

Số: /TTr-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

DỰ THẢO
2

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, theo đó, Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 4636/QĐ-BNN-PC ngày 23/12/2024 về Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Quyết định số 4258/QĐ-BNN-TL ngày 04/12/2024 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định với đại diện của các Bộ, ngành có liên quan và đã xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước có hiệu lực từ ngày 04/9/2018. Qua 06 năm triển khai thực hiện, Nghị định đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, rõ ràng giúp cho tổ chức, cá nhân triển khai thuận lợi. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng phát sinh những vấn đề chồng chéo, không thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật và những vấn đề không phù hợp với thực tiễn, gây ra vướng mắc, bất cập cần kịp thời sửa đổi, bổ sung. ***Trong quá trình soạn thảo Nghị định, nội dung sửa đổi, bổ sung quá một phần hai tổng số điều của Nghị định 114/2018/NĐ-CP (31/35 Điều) nên cần ban hành Nghị định thay thế Nghị định 114/2018/NĐ-CP*** theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu giải pháp rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi, xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối liên tỉnh, liên vùng.

Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước: *“Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi, trong đó tập trung hoàn thành và trình Luật Tài nguyên nước sửa đổi, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Thủy lợi và xây dựng Luật Cấp, thoát nước. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chính sách để huy động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; ...”*;

Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, theo đó bảo đảm cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật thực hiện nghiêm nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV, theo đó: Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các chính quyền địa phương tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung đầu tư nguồn lực cho xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các dự án được giao theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; có giải pháp khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, *“lợi ích nhóm”*, *“lợi ích cục bộ”* trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023

Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Trên cơ sở quy định của các văn bản pháp luật nêu trên, cần thiết phải cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Đồng thời, để giải quyết những vấn đề bất cập, bảo đảm tổng thể, toàn diện và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Tình hình thực hiện Nghị định:

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP sau 06 năm có hiệu lực thi hành, công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tiếp tục được tăng cường hiệu lực, hiệu quả. Theo báo cáo của các địa phương, đơn vị liên quan: Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, một số nhiệm vụ được thực hiện khá tốt, như 100% số hồ được kiểm tra theo quy định, 86% số hồ được đăng ký an toàn đập, 78% số hồ được lập phương án ứng phó thiên tai,...; đối với đập, hồ chứa thủy điện, đa phần nhiệm vụ được thực hiện tốt, 100% số hồ được kiểm tra theo quy định, 100% số hồ được đăng ký an toàn đập, 100% số hồ được kiểm định an toàn theo quy định, 100% số hồ được lập phương án ứng phó thiên tai,...nhiều địa phương đã quan tâm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện như Thái Nguyên, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Đắk Lắk,...

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP cũng khắc phục được những bất cập của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP, cụ thể:

- Về chủ thể quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước: Điều 2 Nghị số 114/2018/NĐ-CP quy định khái niệm chủ sở hữu, chủ quản lý và tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước, từ đó làm rõ trách nhiệm (quản lý, khai thác đảm bảo an toàn và trách nhiệm cấp kinh phí) của từng chủ thể nêu trên đối với từng giai đoạn xây dựng, khai thác công trình. Quy định góp phần tháo gỡ một trong những nguyên nhân gây khó thực thi trong thực tế của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP (vì không quy định về chủ sở hữu đập cũng như trách nhiệm bố trí kinh phí cho việc thực hiện tất cả các nội dung về quản lý an toàn);

- Về phân loại đập, hồ chứa nước: Điều 3 Nghị số 114/2018/NĐ-CP quy định phân loại đập, hồ chứa gồm 4 loại (quan trọng đặc biệt, lớn, vừa và nhỏ) thay cho 3 loại đập quy định tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP (quan trọng quốc gia, lớn, nhỏ). Phân loại đập để gắn với phân cấp quản lý, khai thác và để quy định mức độ thực hiện các quy định tại các chương khác của Nghị định như: Lập quy trình vận hành, kiểm định an toàn,...là phù hợp về mặt kỹ thuật, thuận lợi và giảm chi phí quản lý, tháo gỡ được một trong những nguyên nhân gây khó thực thi trong thực tế của Nghị định số 72/2007/NĐ-CP; đến nay, đã có 45/45 tỉnh/thành phố có đập, hồ chứa thủy lợi và 32/32 tỉnh/thành phố có đập, hồ chứa thủy điện ban hành quyết định danh mục đập, hồ chứa nước;

- Về lập quy trình vận hành: Nghị định số 72/2007/NĐ-CP chỉ quy định chung “*Chủ đập phải lập quy trình điều tiết nước hồ chứa*”, Nghị định 114/2018/NĐ-CP quy định cụ thể với từng loại công trình, trong đó “*đối với hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác phải lập quy trình vận hành và công bố công khai*”. Quy định đối với hồ chứa nhỏ không phải thực hiện việc trình thẩm định, phê duyệt (bởi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) như đối với hồ chứa quan trọng đặc biệt, lớn, vừa và nhỏ là hợp lý về mặt kỹ thuật, tiết kiệm kinh phí; đến nay, đã có 100% số hồ thủy điện, 1.838 hồ chứa thủy lợi (28% số hồ) được lập quy trình (tăng 1.530 hồ so với tháng 01/2018);

- Về kiểm định an toàn: Nghị định 72/2007/NĐ-CP chỉ quy định việc kiểm định kỳ (đối với đập của các hồ chứa nước có dung tích trữ bằng hoặc lớn hơn 10.000.000 m³, kiểm định theo định kỳ 10 năm; đối với các hồ chứa có dung tích trữ dưới 10.000.000 m³, kiểm định theo định kỳ 7 năm), Nghị định 114/2018/NĐ-CP quy định cụ thể hơn: Kiểm định lần đầu (thực hiện trong năm thứ ba kể từ ngày tích nước đến mực nước dâng bình thường hoặc trong năm thứ năm kể từ ngày tích nước), kiểm định định kỳ (5 năm kể từ lần kiểm định gần nhất đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn và vừa) và kiểm định đột xuất. Như vậy, với đập, hồ chứa nước nhỏ, chỉ kiểm định lần đầu và kiểm định đột xuất (nếu có). Tương tự quy trình vận hành, việc quy định kiểm định như vậy với đập, hồ chứa nước nhỏ là hợp lý về mặt kỹ thuật, tiết kiệm kinh phí; đến nay, đã có 100% số hồ thủy điện, 567 hồ chứa thủy lợi (9% số hồ) được kiểm định an toàn (tăng 227 hồ so với tháng 01/2018);

Bên cạnh những kết quả đạt được tích cực nêu trên, tình hình thực hiện các quy định còn hạn chế do nhiều địa phương chưa bố trí đủ kinh phí và tổ chức thực hiện tốt, tập trung ở nhóm hồ vừa và nhỏ, như 28% số hồ có phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; 28% số hồ có quy trình vận hành; 11% số hồ được cấm mốc phạm vi bảo vệ;...

b) Một số tồn tại, bất cập của Nghị định:

Theo báo cáo của các địa phương và các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, khi thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định đã phát sinh tồn tại, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với thực tiễn, đồng bộ với quy định pháp luật liên quan, trong đó:

- Nội dung quy định không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn khi tổ chức thực hiện, như:

+ Quy trình vận hành hồ chứa: Nghị định hiện quy định tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi lập quy trình vận hành, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chưa đảm bảo tính linh hoạt khi triển khai trong thực tiễn (cơ bản quy trình vận hành phải được thực hiện bởi đơn vị tư vấn);

+ Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: Nghị định chưa quy định cụ thể nội dung phương án đối với các hồ chứa quan trọng đặc biệt, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; đối với nhóm hồ chứa này, ngoài việc phải thực hiện quy định pháp luật về thủy lợi, còn phải thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, vì vậy phương án bảo vệ cần bổ sung một số nội dung mang tính chất đặc thù;

+ Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập: Chưa quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định.

- Nội dung quy định thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ với quy định pháp luật hiện hành:

+ Điều 24 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định các trường hợp phải xác định dòng chảy tối thiểu, trong đó bao gồm: “Đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối, trừ trường hợp các đập, hồ chứa đã đi vào vận hành mà không thể điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu”. Như vậy, cần nghiên cứu bổ sung quy định vào Nghị định 114 để tổ chức thực hiện hiệu quả;

+ Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2023 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi: “c) Khoan, đào, khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;” (bỏ hoạt động “khai thác nước dưới đất” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi). Như vậy, đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi cần được rà soát để đảm bảo tính thống nhất;

+ Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024: Khoản 2 Điều 109 bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi. Như vậy, nội dung “khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng” không còn là hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Khoản 2 Điều 169 bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi. Như vậy, nội dung “xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ” không còn là hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Luật Phòng thủ dân sự năm 2023: Điều 54 sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan đến phòng thủ dân sự, trong đó thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự”, thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia”. Vì vậy, các cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”, “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” trong Nghị định cần được thay thế cho phù hợp;

+ Quy định pháp luật về xây dựng: Quy định về kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước, quy trình bảo trì từng hạng mục công trình đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 175/2025/NĐ-CP (Điều 123), Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (Điều 24). Vì vậy, tại Nghị định 114 cần sửa theo hướng dẫn chiếu để tránh trùng lặp;

+ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực: 12/17 quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện đã được nêu tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Vì vậy, nghiên cứu không quy định tại Nghị định thay thế để tránh trùng lặp.

(đối với quy định pháp luật về khí tượng thủy văn: Điều 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP quy định về nội dung, chế độ và vị trí quan trắc khí tượng thủy văn: “Đập, hồ chứa loại quan trọng đặc biệt, loại lớn, loại vừa quan trắc theo quy định của Chính phủ về quản lý an toàn đập;”. Do vậy, quy định tại Nghị định 114 không mâu thuẫn với quy định pháp luật về khí tượng thủy văn.).

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định 114/2018/NĐ-CP và góp phần thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, ngày 23/10/2024, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 7780/VPCP-NN về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Tại Văn bản nêu trên,

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà giao “*Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, đúng quy định của pháp luật, trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong tháng 6 năm 2025.*”

Theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (*ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: ...sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều*) và nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định (31/35 điều), ***cần ban hành Nghị định thay thế.***

Vì vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

1.1. Khắc phục một số nội dung quy định chưa phù hợp với thực tiễn:

a) Quy trình vận hành hồ chứa:

Về trách nhiệm tổ chức lập quy trình: Tại Điều 11, điều chỉnh quy định đối với hồ chứa thủy lợi đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành thì tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm tổ chức lập quy trình vận hành... (thay vì “có trách nhiệm lập quy trình” như trước đây) để phù hợp với thực tiễn (cơ bản quy trình phải được lập bởi đơn vị tư vấn có năng lực).

Về vận hành hồ chứa theo thời gian thực: Tại Điều 11, bổ sung quy định về việc xây dựng quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trong tương lai, để gắn việc vận hành hồ với các điều kiện cụ thể của lưu vực sông, giúp tích nước tối ưu phục vụ khai thác đa mục tiêu các hồ chứa.

Về thẩm quyền của tổ chức/cá nhân trong từng tình huống vận hành hồ: Tại Điều 13, thay thế cụm từ “Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai” bằng “Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia”; thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự quốc gia”, bổ sung cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ...” để làm rõ thẩm quyền của tổ chức/cá nhân trong từng tình huống vận hành hồ chứa.

b) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: Tại Điều 23, quy định cụ thể về phương án bảo vệ đối với các hồ quan trọng đặc biệt để khắc phục bất cập trong thực tiễn (đối với các hồ chứa quan trọng đặc biệt, ngoài việc phải thực hiện quy định pháp luật về thủy lợi, còn phải thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia).

c) Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập: Tại Điều 27, bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định làm cơ sở thực hiện hiệu quả.

1.2. Khắc phục việc thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành:

a) Luật Tài nguyên nước năm 2023 và nghị định hướng dẫn:

Tại Điều 5, bổ sung quy định về bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu đối với đập, hồ chứa xây dựng mới trên các sông, suối; tại Điều 22, bổ nội dung “khai thác nước dưới đất” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để phù hợp với quy định tại Điều 24 và Điều 84 Luật Tài Nguyên nước¹;

Tại Điều 13, sửa quy định về ghi chép nhật ký vận hành hồ chứa nước để phù hợp với quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP².

b) Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024:

Tại Điều 22, bổ nội dung “khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Địa chất và khoáng sản.

c) Luật Bảo vệ môi trường năm 2020:

Tại Điều 22, bổ nội dung “xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

d) Luật Phòng thủ dân sự năm 2023:

Tại Điều 13, Điều 16, Điều 28, thay thế cụm từ “Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn” bằng cụm từ “Ban chỉ huy phòng thủ dân sự”, thay thế cụm từ “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai” bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” để phù hợp với quy định tại Điều 54 Luật Phòng thủ dân sự năm 2023.

đ) Quy định pháp luật về xây dựng:

Tại Điều 8, sửa quy định về kiểm tra công tác nghiệm thu đập, hồ chứa nước (dẫn chiếu quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng) để phù hợp với quy định tại Điều 123 Nghị định số 175/2025/NĐ-CP;

Tại Điều 5, sửa quy định về quy trình bảo trì từng hạng mục công trình (dẫn chiếu quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng) để phù hợp với quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

1.3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong quản lý an toàn đập, hồ chứa nước:

¹ Điều 24 quy định các trường hợp phải xác định dòng chảy tối thiểu, trong đó bao gồm: “Đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối, trừ trường hợp các đập, hồ chứa đã đi vào vận hành mà không thể điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu”.

Điều 84 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi: “c) Khoan, đào, khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng;” (bỏ hoạt động “khai thác nước dưới đất” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

² Trong đó thông số, chỉ tiêu quan trắc để giám sát gồm: **Mức nước hồ; lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có); lưu lượng khai thác cho các mục đích; lưu lượng xả qua tràn; chất lượng nước trong quá trình khai thác (nếu có).**

Đề tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, Nghị định thay thế:

- Bổ sung quy định tại Điều 15 về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực hồ chứa, theo đó tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa có thể: “thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy định...”;

- Bổ sung quy định tại Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước (bổ sung quy định đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành: Bản giấy, bản điện tử hoặc phần mềm chuyên dụng);

- Điều chỉnh quy định tại Điều 29. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước (bổ sung quy định chi tiết về hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành đập, hồ chứa thủy lợi);

- Bổ sung quy định thêm việc nộp hồ sơ trực tuyến qua môi trường mạng (thay vì nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện như trước đây) đối với các tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt: Quy trình vận hành hồ chứa; đề cương, dự toán kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa,...

1.4. Phục vụ khai thác đa mục tiêu và sử dụng nước hiệu quả các hồ chứa:

Bổ sung quy định tại Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi: “Khi hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đáp ứng các điều kiện, yêu cầu vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thời gian thực, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy lợi tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo...” để tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trong tương lai, giúp việc tích nước hồ được tối ưu, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác đa mục tiêu và sử dụng nước hiệu quả các hồ chứa.

Điều 22 Nghị định quy định về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép gồm 10 hoạt động. 10 hoạt động này hoàn toàn trùng lặp với 10 hoạt động quy định tại Điều 44 Luật thủy lợi (các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có phép), cụ thể:

“1. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, các hoạt động sau đây phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: a) Xây dựng công trình mới; b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; đ) Trồng cây lâu năm; e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ; h) Nuôi trồng thủy sản; i) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác; k) Xây dựng công trình ngầm.”.

Điểm c khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi được điều chỉnh tại Điều 84 Luật Tài nguyên nước năm 2024 (bỏ “khai thác nước dưới đất” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi), được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 109

Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024.

Điều d khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (bỏ “xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ” khỏi hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi).

Vì những lý do nêu trên, để tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác đa mục tiêu hồ chứa, tại dự thảo Nghị định không quy định cụ thể các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi, để khi Luật Thủy lợi được điều chỉnh, bổ sung thì quy định cụ thể, không cần Nghị định hướng dẫn.

1.5. Phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bao gồm việc bỏ cấp huyện và sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã: Nội dung Nghị định thay thế bỏ toàn bộ các quy định liên quan thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp huyện. Đối với thẩm quyền, trách nhiệm của UBND cấp xã, quy định để UBND cấp tỉnh phân cấp (khi cần thiết).

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

2.1. Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật và không trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2.2. Kế thừa những nội dung đã quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các quy định để thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; khắc phục những vấn đề không phù hợp với thực tiễn, gây ra vướng mắc, bất cập làm cản trở đến hoạt động phát triển kinh tế, trong đó:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số phục vụ quản lý bảo đảm an toàn công trình, an toàn hạ du và an toàn cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh;
- Rà soát quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, tập trung các hồ chứa mà tràn xả lũ có cửa van điều tiết, gắn vận hành hồ với các điều kiện cụ thể của lưu vực sông;
- Làm rõ thẩm quyền của tổ chức/cá nhân trong từng tình huống vận hành hồ chứa;
- Tạo hành lang pháp lý để khuyến khích triển khai dịch vụ hỗ trợ ra quyết định trong vận hành, quan trắc cảnh báo.

2.3. Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng (theo Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045), pháp luật của nhà nước (theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của bộ chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

2.4. Bảm đảo tính khả thi của dự thảo Nghị định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhận thức, ý thức pháp luật của tổ chức, cá nhân trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 4636/QĐ-BNN-PC ngày 23/12/2024 về Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Quyết định số 4258/QĐ-BNN-TL ngày 04/12/2024 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP với đại diện của các Bộ, ngành có liên quan.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các địa phương tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP để xác định những nội dung còn bất cập, khó thực hiện trong thực tế, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trên cơ sở các quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Điện lực năm 2024 và các báo cáo, Bộ đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định.

3. Ngày 09/01/2025, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức cuộc họp xin ý kiến thành viên Tổ biên tập về nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định; kết quả hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung theo ý kiến thành viên Tổ biên tập trước và sau họp, ngày 14/02/2025, Bộ giao Cục Thủy lợi tiếp tục xin ý kiến thành viên thành viên Ban soạn thảo, tổ biên tập tại Văn bản số 192/TL-ATĐ ngày 14/02/2025.

4. Ngày 02/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức họp Tổ biên tập để thảo luận, góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo.

5. Dự thảo (lần 2) của Nghị định đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định và gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành dự thảo (lần 3) Nghị định.

7. Ngày ..., Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số .../BNNMT-TL gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định (lần 3) để hoàn thiện, trình Chính phủ.

8. Ngày tháng ... năm ..., Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định đối với dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định tại Văn bản số .../BC-BTP ngày ... tháng ... năm ... về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

9. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định (lần 4), trình Chính phủ xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định sửa đổi, bổ sung dự kiến giữ nguyên như Nghị định hiện hành, cụ thể: Nghị định quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với đập có chiều cao từ 5m trở lên hoặc hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 50.000 m³ trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập.

Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến đập, hồ chứa nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định gồm 04 chương và 35 điều, giữ nguyên theo bố cục của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định kế thừa một số nội dung của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung các nội dung chính Nghị định số 114/2018/NĐ-CP như sau:

a) Điều 5. Yêu cầu về thiết kế, thi công xây dựng đập, hồ chứa nước: Bổ sung quy định về bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu đối với các dự án xây dựng hồ chứa trên sông, suối...

b) Điều 7. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công: Điều chỉnh quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án (do không còn UBND cấp huyện), quy định cụ thể việc phê duyệt phương án đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.

c) Điều 9. Lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh quy định đối với đập, hồ chứa đang khai thác mà thiếu hồ sơ thì lưu trữ hồ sơ hiện trạng công trình (do nhiều hồ sơ như hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư xác nhận và các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;... là không thể khôi phục được); bổ sung quy định lưu trữ hồ sơ liên quan đến quá trình quản lý, vận hành làm cơ sở thực hiện.

d) Điều 11. Quy trình vận hành hồ chứa: Điều chỉnh bổ sung về đơn vị lập quy trình; thời gian tối thiểu phải rà soát, điều chỉnh; bổ sung quy định về việc xây dựng quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực trong tương lai, để gắn việc vận hành hồ với các điều kiện cụ thể của lưu vực sông.

đ) Điều 13. Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa nước: Rà soát quy định "tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi" để làm rõ thẩm quyền của tổ chức/cá nhân trong từng tình huống vận hành hồ chứa (Chủ tịch UBND cấp tỉnh (thay vì Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh như trước đây) báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương); điều chỉnh bổ sung về đa dạng hình thức ghi nhật ký vận hành phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và chương trình chuyển đổi số quốc gia;...

e) Điều 15. Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: Điều chỉnh bổ sung về phương thức cung cấp thông tin (theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số); bổ sung quy định “tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo quy định” để tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số.

g) Điều 20. Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa thủy lợi và hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập: Sửa cụm từ “có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở, bồi lấp lòng hồ chứa nước” thành “có nguy cơ xảy ra hiện tượng sạt lở bờ hồ, lòng hồ chứa nước bị bồi lấp.” để làm rõ trường hợp phải sửa chữa nâng cấp, đảm bảo an toàn.

h) Điều 23. Bảo vệ đập, hồ chứa nước: Bổ sung làm rõ nội dung phương án đối với công trình quan trọng đặc biệt, quy định về thẩm định nội dung phương án; điều chỉnh quy định về trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; bổ sung trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc.

i) Điều 25. Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Điều chỉnh theo hướng quy định rõ nội hàm của phương án, thẩm quyền phê duyệt phương án.

k) Điều 27. Bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập: Bổ sung về quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định bản đồ; phê duyệt bản đồ.

l) Điều 30. Kinh phí thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Điều chỉnh quy định về loại kinh phí (đầu tư phát triển, thường xuyên) để thực hiện quy định pháp luật.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị định

Nội dung của dự thảo Nghị định kế thừa một phần Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung các quy định đã có theo hướng bỏ một số thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa một số giấy tờ, thủ tục. Do vậy, Nghị định không làm phát sinh kinh phí thực hiện.

Các cơ quan thực thi Nghị định (gồm: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước) không phải phát sinh thêm nguồn nhân lực: Nghị định sẽ quy trình các thủ tục hành chính theo hướng tối giản, từ đó giảm tải khối lượng và mức độ phức tạp của công việc mà vẫn bảo đảm an toàn trong quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước.

Quy định trong dự thảo Nghị định không có vấn đề bất bình đẳng giới, không phân biệt đối xử về giới và đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định.

2. Thời gian trình ban hành nghị định: Tháng 6/2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Ngày...., Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số ... gửi các Bộ, ngành có liên quan, các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định. Đồng thời, ngày....., Bộ cũng đã đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản củaBộ, ngành; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở các nội dung góp ý cho thấy

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định...).

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg CP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- BT. Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp